Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được
từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ
đối với trái phiếu còn dư nợ
tại ngày 30 tháng 6 năm 2024

Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam
Thông tin về Ngân hàng

Giấy phép Thành lập và Hoạt động Ngân hàng số	23/GP-NHNN	ngày 19 tháng 9 năm 2022

Giấy phép Thành lập và Hoạt động Ngân hàng số 23/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp thay thế Giấy phép hoạt động số 95/GP-NHNN ngày 28 tháng 9 năm 2018 và có thời hạn 99 năm kể từ ngày cấp giấy phép đầu tiên, tức ngày 25 tháng 1 năm 1996, được sửa đổi bởi Quyết định số 1406/QĐ-NHNN ngày 26 tháng 7 năm 2023.

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số	0100233488	ngày 14 tháng 2 năm 1996

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Ngân hàng đã được điều chỉnh nhiều lần, và đăng ký thay đổi lần thứ 38 tại ngày 23 tháng 8 năm 2023 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Hội đồng Quản trị	Ông Đặng Khắc Vỹ	Chủ tịch
	Ông Đặng Văn Sơn	Phó Chủ tịch
	Ông Hàn Ngọc Vũ	Thành viên kiêm Tổng Giám đốc
	Ông Đỗ Xuân Hoàng	Thành viên
	Bà Nguyễn Thị Bích Hạnh	Thành viên độc lập
Ban Kiểm soát	Bà Nguyễn Thùy Linh	Trưởng Ban Kiểm soát
	Ông Đào Quang Ngọc	Thành viên
	Bà Nguyễn Lương Thị Bích Thủy	Thành viên

Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam
Thông tin về Ngân hàng (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	Ông Hàn Ngọc Vũ	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
	Ông Hồ Vân Long	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng Bán lẻ kiêm Giám đốc Tài chính *(Bổ nhiệm chức danh Giám đốc Khối Ngân hàng Bán lẻ ngày 1 tháng 4 năm 2024)*
	Ông Ân Thanh Sơn	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Ban Pháp chế và Quản trị Doanh nghiệp
	Ông Trần Nhất Minh	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Dịch vụ Công nghệ Ngân hàng kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng Số *(Bổ nhiệm chức danh Giám đốc Khối Ngân hàng Số ngày 1 tháng 4 năm 2024)*
	Bà Phạm Thị Minh Huệ	Kế toán trưởng
Người đại diện theo pháp luật	Ông Hàn Ngọc Vũ	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Trụ sở đăng ký	Tầng 1 (Tầng trệt) và Tầng 2 Toà nhà Sailing Tower Số 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	

KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Street, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng Quản trị
Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam ("Ngân hàng") và các thuyết minh kèm theo ("Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ") được Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng phê duyệt phát hành ngày 15 tháng 8 năm 2024, được trình bày từ trang 5 đến trang 9.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ phù hợp với cơ sở lập báo cáo và các nguyên tắc kế toán được mô tả tại Thuyết minh 2(a) của Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ; bao gồm việc xác định xem cơ sở lập báo cáo và các nguyên tắc kế toán được áp dụng là cơ sở có thể chấp nhận được cho việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan tới việc lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ.

KPMG Limited, a Vietnamese one member limited liability company and a member firm of the KPMG global organization of independent member firms affiliated with KPMG International Limited, a private English company limited by guarantee. All rights reserved.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam đã được lập, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với cơ sở lập báo cáo và các nguyên tắc kế toán được mô tả tại Thuyết minh 2(a) của Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ.

Cơ sở lập báo cáo, nguyên tắc kế toán và hạn chế sử dụng

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh 2(a) của Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ, trong đó mô tả về cơ sở lập báo cáo và các nguyên tắc kế toán được áp dụng để lập Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ. Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ được lập nhằm mục đích để Ngân hàng tuân thủ các quy định về hồ sơ chào bán trái phiếu riêng lẻ và công bố thông tin định kỳ về việc sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ đối với trái phiếu còn dư nợ theo quy định tại Nghị định số 65/2022/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 16 tháng 9 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế. Vì vậy, Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 22-02-00550-24-21

M.S.D.N: 0100112042 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KPMG - Q. NAM TỪ LIÊM - T. PHÀ NỘI

Phạm Thị Thùy Linh
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 3065-2024-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Lê Nhật Vương
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 3849-2022-007-1

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2024

Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam
Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024

Mục đích phát hành	Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 Số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với các trái phiếu còn dư nợ			Số tiền lũy kế đã sử dụng từ các trái phiếu phát hành còn dư nợ	Số tiền còn lại chưa sử dụng
	Giá gốc	Phụ trội/ (Chiết khấu)	Số tiền thu được		
	VND	VND	VND	VND	VND
1. Tăng vốn cấp 2					
Cho vay khách hàng	2.060.000.000.000	-	2.060.000.000.000	2.060.000.000.000	-
2. Tăng quy mô vốn hoạt động khác					
Cho vay khách hàng	11.448.000.000.000	-	11.448.000.000.000	11.448.000.000.000	-
	13.508.000.000.000	**-**	**13.508.000.000.000**	**13.508.000.000.000**	**-**

Ngày 15 tháng 8 năm 2024

Người lập:	Người kiểm soát:	Người duyệt:
Vũ Thu Hà *Giám đốc Tài chính chiến lược*	Hồ Vân Long *Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng Bán lẻ kiêm Giám đốc Tài chính*	Hàn Ngọc Vũ *Tổng Giám đốc*

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận không tách rời của Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ này

Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam
Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024

Các thuyết minh này là bộ phận không tách rời và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Thành lập và hoạt động

Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam ("Ngân hàng") là một ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập và đăng ký tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Ngân hàng được thành lập theo Giấy phép Hoạt động Ngân hàng số 23/GP-NHNN (thay thế Giấy phép hoạt động số 95/GP-NHNN ngày 28 tháng 9 năm 2018) do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNNVN") cấp ngày 19 tháng 9 năm 2022. Giấy phép Hoạt động Ngân hàng có giá trị 99 năm kể từ ngày 25 tháng 1 năm 1996, được sửa đổi bởi Quyết định số 1406/QĐ-NHNN ngày 26 tháng 7 năm 2023.

Các hoạt động chính của Ngân hàng bao gồm huy động và nhận tiền gửi ngắn, trung và dài hạn từ các tổ chức và cá nhân; cung cấp tín dụng ngắn, trung và dài hạn dựa trên tính chất và khả năng cung ứng nguồn vốn của Ngân hàng; thực hiện các nghiệp vụ thanh toán và ngân quỹ và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNNVN cho phép; thực hiện góp vốn, mua cổ phần, đầu tư trái phiếu và kinh doanh ngoại tệ theo quy định của pháp luật.

(b) Vốn điều lệ

Vốn điều lệ ban đầu của Ngân hàng khi thành lập vào năm 1996 là 50.000.000.000 VND và được tăng theo từng thời kỳ theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, vốn điều lệ của Ngân hàng là 25.368.075.340.000 VND.

(c) Địa điểm và mạng lưới hoạt động

Hội sở chính của Ngân hàng đặt tại Tầng 1 (Tầng trệt) và Tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, Số 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, Ngân hàng có một (1) Hội sở chính, một trăm tám mươi tám (188) đơn vị kinh doanh bao gồm sáu mươi hai (62) chi nhánh, một trăm hai mươi sáu (126) phòng giao dịch tại các tỉnh và thành phố trên cả nước và một (1) công ty con.

2. Cơ sở lập báo cáo và các chính sách kế toán chủ yếu

(a) Cơ sở lập báo cáo và các nguyên tắc kế toán

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ được lập dựa trên các nguyên tắc kế toán sau:

- Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ được lập căn cứ trên sổ sách kế toán và chứng từ của Ngân hàng đã được lập cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành.
- Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ được lập theo định kỳ 6 tháng và hàng năm vào các ngày kết thúc kỳ 6 tháng đầu mỗi kỳ kế toán năm và ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

- Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ được lập trên cơ sở thực thu thực chi theo nguyên tắc giá gốc.
- Giá trị số tiền thu được từ các đợt phát hành trái phiếu, số tiền đã sử dụng từ các trái phiếu phát hành, số tiền gốc trái phiếu đã thanh toán cho trái chủ và số dư gốc trái phiếu còn lại được xác định theo các nguyên tắc xác định giá trị của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành.
- Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ chỉ phản ánh thông tin về việc sử dụng số tiền thu được từ các trái phiếu còn số dư gốc chưa thanh toán hết đến ngày kết thúc kỳ báo cáo.
- Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ chỉ trình bày việc sử dụng vốn lần đầu và không trình bày việc quay vòng vốn (nếu có).
- Việc sử dụng nguồn vốn của Ngân hàng được thực hiện theo nguyên tắc Ngân hàng ưu tiên việc sử dụng hết nguồn huy động từ phát hành trái phiếu riêng lẻ để giải ngân cho vay theo mục đích phát hành trái phiếu riêng lẻ, sau đó mới sử dụng các nguồn vốn khác. Đối với các nguồn vốn từ các đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ, việc sử dụng nguồn vốn được thực hiện theo nguyên tắc nhập trước – xuất trước.
- Dự trữ bắt buộc trên tài khoản thanh toán tại NHNNVN theo quy định được coi là sử dụng từ các nguồn vốn khác của Ngân hàng, không sử dụng từ nguồn phát hành trái phiếu riêng lẻ.
- Phân loại các mục đích sử dụng vốn được xác định theo các phương án phát hành trái phiếu đã được Hội đồng Quản trị Ngân hàng thông qua trước khi phát hành trái phiếu riêng lẻ.

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ được lập nhằm mục đích để Ngân hàng tuân thủ các quy định về hồ sơ chào bán trái phiếu riêng lẻ và công bố thông tin định kỳ về việc sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ đối với trái phiếu còn dư nợ theo quy định tại Nghị định số 65/2022/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 16 tháng 9 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế. Vì vậy, Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ có thể không phù hợp để sử dụng cho mục đích khác.

(b) Đơn vị tiền tệ sử dụng trong báo cáo

Đơn vị tiền tệ kế toán của Ngân hàng là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ này.

(c) Các chính sách kế toán

Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ được lập trên cơ sở thực thu thực chi theo nguyên tắc giá gốc. Theo cơ sở kế toán này:

- Số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu được ghi nhận khi Ngân hàng nhận tiền từ người mua trái phiếu và được ghi nhận theo số tiền thực tế thu được từ việc phát hành trừ các khoản chi phí trực tiếp có liên quan đến việc phát hành trái phiếu, nếu có;
- Số tiền đã sử dụng từ các trái phiếu riêng lẻ phát hành được ghi nhận khi Ngân hàng thực hiện giải ngân thực tế cho mục đích sử dụng vốn có liên quan;
- Cho vay khách hàng được ghi nhận theo số tiền giải ngân thực tế.

3. Trái phiếu phát hành

Thông tin chi tiết của các trái phiếu phát hành còn dư nợ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 như sau:

STT	Mã trái phiếu	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Mệnh giá	Số lượng trái phiếu đã phát hành	Số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với các trái phiếu còn dư nợ	Tổng dư nợ trái phiếu phát hành tại ngày 30/06/2024
				VND		VND	VND
Mục đích tăng vốn cấp 2 (i)							
1	VIBBOND101924-001	28/10/2019	29/10/2024	1.000.000.000	60	60.000.000.000	60.000.000.000
2	VIBL2330004	22/11/2023	22/11/2030	1.000.000.000	1.210	1.210.000.000.000	1.210.000.000.000
3	VIBL2330005	12/12/2023	12/12/2030	1.000.000.000	790	790.000.000.000	790.000.000.000
						2.060.000.000.000	2.060.000.000.000
Mục đích tăng quy mô vốn hoạt động khác (ii)							
1	VIBL2125013	25/08/2021	25/08/2025	1.000.000.000	600	600.000.000.000	600.000.000.000
2	VIBL2125014	26/08/2021	26/08/2025	1.000.000.000	400	400.000.000.000	400.000.000.000
3	VIBL2125016	27/10/2021	27/10/2025	1.000.000.000	1.000	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000
4	VIBL2125017	28/10/2021	28/10/2025	1.000.000.000	850	850.000.000.000	850.000.000.000
5	VIBL2125018	04/11/2021	04/11/2025	1.000.000.000	500	500.000.000.000	500.000.000.000
6	VIBL2125019	08/11/2021	08/11/2025	1.000.000.000	650	650.000.000.000	650.000.000.000
7	VIBL2226001	28/02/2022	28/02/2026	1.000.000.000	948	948.000.000.000	948.000.000.000
8	VIBL2326001	29/09/2023	29/09/2026	100.000.000	20.000	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000
9	VIBL2326002	16/10/2023	16/10/2026	100.000.000	25.000	2.500.000.000.000	2.500.000.000.000
10	VIBL2326003	17/10/2023	17/10/2026	1.000.000.000	2.000	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000
						11.448.000.000.000	11.448.000.000.000
	Tổng cộng					**13.508.000.000.000**	**13.508.000.000.000**

Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam
Thuyết minh Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu riêng lẻ đối với trái phiếu còn dư nợ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

(i) Theo quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trái phiếu phát hành được tính vào vốn cấp 2 nếu trái phiếu đó là nợ thứ cấp (khoản nợ mà chủ nợ đồng ý thỏa thuận thanh toán sau các nghĩa vụ, chủ nợ có bảo đảm và không bảo đảm khác khi đơn vị vay nợ bị phá sản, giải thể) do Ngân hàng phát hành, ký kết đáp ứng đầy đủ các điều kiện:

- Có kỳ hạn ban đầu từ năm (05) năm trở lên;
- Không được đảm bảo bằng tài sản của chính ngân hàng;
- Ngân hàng được trả nợ trước thời gian đáo hạn với điều kiện sau khi thực hiện vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) để giám sát;
- Ngân hàng được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ;
- Trong trường hợp thanh lý ngân hàng, người sở hữu khoản nợ thứ cấp chỉ được thanh toán sau khi ngân hàng đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ khác;
- Lãi suất cố định hoặc công thức tính lãi suất được xác định trước và ghi rõ trong hợp đồng, tài liệu phát hành.
  - Đối với lãi suất cố định, việc điều chỉnh tăng lãi suất chỉ được thực hiện sau 5 năm kể từ ngày phát hành, ký kết hợp đồng và chỉ được thay đổi 1 lần trong suốt thời hạn của nợ thứ cấp.
  - Đối với lãi suất tính theo công thức, công thức không được thay đổi và chỉ được thay đổi biên độ trong công thức (nếu có) 1 lần sau 5 năm kể từ ngày phát hành, ký kết hợp đồng.

(ii) Vốn hoạt động của Ngân hàng bao gồm vốn chủ sở hữu và vốn huy động tiền gửi của các tổ chức và cá nhân, vốn huy động thông qua phát hành các loại giấy tờ có giá, vốn nhận ủy thác đầu tư, vốn vay các tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính trong và ngoài nước, vốn vay Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các vốn khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024

Người lập:	Người kiểm soát:	Người duyệt:
Vũ Thu Hà	Hồ Vân Long	Hàn Ngọc Vũ
Giám đốc Tài chính chiến lược	*Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Ngân hàng Bán lẻ kiêm Giám đốc Tài chính*	*Tổng Giám đốc*